



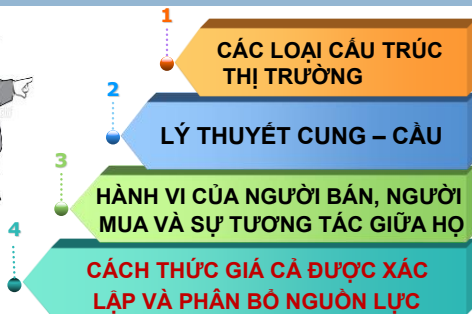
1

CHƯƠNG 3

CÁC LỰC LƯỢNG CUNG CẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG

MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

2



2

3.1.Thị trường và cấu trúc thị trường.

3

Khái niệm:

Thị trường là một nhóm người bán và người mua một hàng hoá hoặc dịch vụ nhất định, tác động qua lại với nhau dẫn đến khả năng trao đổi dựa trên sự thoả thuận về giá cả

4

Các loại cấu trúc thị trường

Các tiêu thức	Cạnh tranh hoàn hảo	Cạnh tranh không hoàn hảo		
		Cạnh tranh độc quyền	Độc quyền nhóm	Độc quyền hoàn toàn
Số lượng người bán	Vô số	Nhiều	Một vài	Một
Đặc điểm của sản phẩm	Hoàn toàn đồng nhất	Không đồng nhất (khác nhau)	Đồng nhất hoặc không	Duy nhất, không có sản phẩm thay thế
Khả năng ảnh hưởng tới giá	Không có ảnh hưởng (chấp nhận giá)	Có ảnh hưởng nhưng không nhiều	Có ảnh hưởng tương đối	Ảnh hưởng mạnh (quyết định giá)
Khả năng tham gia/rút lui	Tự do	Tự do	Khó	Rất khó
Các ví dụ	Muối, gạo, ngô, trứng...	Mì ăn liền, dầu gội đầu,....	-Xi măng, xăng dầu, giấy... - ô tô, xe máy...	Điện, nước sạch.....

3.2. Cầu (Demand – D).

5

3.2.1. Phân biệt cầu và lượng cầu:

Cầu là số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà người tiêu dùng **muốn mua** và **có khả năng mua** ở **các mức giá khác nhau** trong khoảng thời gian nhất định, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi (ceteris paribus).



Lượng Cầu (Q_D)

6

là lượng hàng hóa hay dịch vụ mà người tiêu dùng muốn mua và có khả năng mua tại **một mức giá nhất định** trong khoảng thời gian nhất định.



3.2.2. Những yếu tố quyết định đến cầu hàng hóa, dịch vụ

- ❑ Giá của chính hàng hóa đó (P_X)
- ❑ Thu nhập của người tiêu dùng (I)
- ❑ Giá của hàng hóa liên quan (P_Y)
- ❑ Thị hiếu (T)
- ❑ Các kỳ vọng (E)
- ❑ Số lượng người tiêu dùng (N)

Giá của chính hàng hóa đó (P_X)

LUẬT CẦU: ceteris paribus, thì số lượng hàng hóa hay dịch vụ được cầu trong khoảng thời gian đã cho tăng lên khi giá của hàng hóa đó giảm xuống và ngược lại.

→ Lượng cầu quan hệ ngược chiều với giá cả.

Thu nhập của người tiêu dùng (I)

- Khi $I \uparrow \Rightarrow Q_D \uparrow$ tại mọi P ($D \uparrow$) và ngược lại \leftrightarrow hàng hóa thông thường
- Hàng hóa thiết yếu.
 - Hàng hóa xa xỉ.



→ Sự khác nhau giữa hàng hóa thiết yếu và hàng hóa bổ sung?

- Khi $I \uparrow \Rightarrow Q_D \downarrow$ tại mọi P ($D \downarrow$) và ngược lại \leftrightarrow hàng hóa cấp thấp

Cho Ví dụ



Giá của hàng hóa liên quan (P_Y)

10

- Hàng hóa thay thế
- Hàng hóa bổ sung



Nhận xét: P_Y quan hệ như thế nào với Q_{DX} tại mọi mức giá ở từng nhóm hàng?

Thị hiếu (T)

11

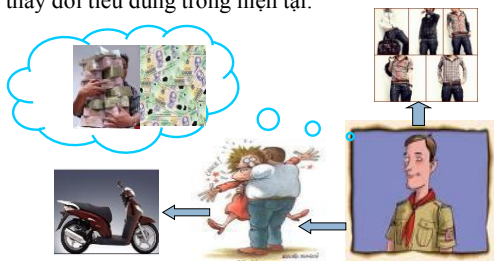
Là thái độ, ý thích hay sự ưu tiên của người tiêu dùng về hàng hóa dịch vụ nào đó. Thị hiếu xác định chủng loại hàng hóa mà người tiêu dùng muốn mua.



Các kỳ vọng (E)

12

Là các dự kiến sẽ có sự thay đổi trong tương lai dẫn đến sự thay đổi tiêu dùng trong hiện tại.



Số lượng người tiêu dùng (N)

13

Xác định lượng tiêu dùng tiềm năng, thị trường càng nhiều người tiêu dùng thì thị trường tiềm năng càng lớn.



3.2.3. Đường cầu, biểu cầu và hàm cầu.

14

Đường cầu : là tập hợp các điểm mô tả các số lượng hàng hóa mà người tiêu dùng có khả năng và muốn mua ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định, ceteris paribus.

Chú ý: Trục tung biểu diễn giá.

Trục hoành biểu diễn lượng cầu.



→ Đường cầu luôn **độc xuống** về phía bên phải (do luật cầu)

Biểu cầu

15

Biểu cầu về bút

P 1000Đ	q _d (A)	q _d (B)	Tổng Q _D
14	1	0	1
13	2	0	2
12	3	0	3
11	4	2	6
10	5	4	9

> Cầu cá nhân mô tả hành vi của từng cá nhân riêng lẻ.

> Cầu thị trường bằng tổng cầu cá nhân theo chiều ngang.

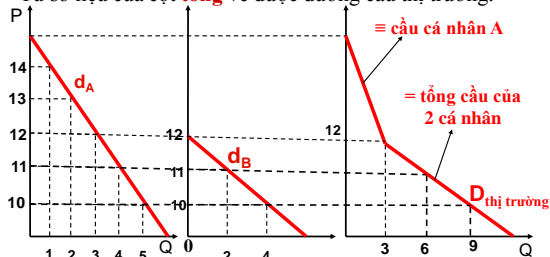
$$Q_D = \sum_{i=1}^n q_{d_i}$$

Đường cầu cá nhân và cầu thị trường

16

Từ số liệu của $q_d(A)$, $q_d(B)$ vẽ được 2 đường cầu cá nhân.

Từ số liệu của cột **tổng** vẽ được đường cầu thị trường.



Hàm cầu

17

$$Q_{D_X} = f(P_X, I, T, P_Y, E, N, \dots)$$

➤ Phương trình: ceteris paribus, hàm cầu đơn giản có dạng: $Q_D = f(P_D)$ hoặc $P_D = f(Q_D)$.

➤ Phương trình đường cầu tuyến tính có dạng:

$$Q_D = a - bP_D \text{ hoặc } P_D = a - bQ_D \quad (a, b \text{ là hằng số, } b > 0)$$

➔ Xây dựng phương trình đường cầu



Một số ví dụ

18

Giá (Tr đồng)	Lượng cầu		
	q_A	q_B	q_C
10	12	7	3
9	13	9	5
8	15	10	7

VD1: Thị trường về xe máy bao gồm 3 cá nhân khác nhau có biểu cầu như sau: Hãy xác định lượng cầu của thị trường, phương trình cầu thị trường và vẽ đồ thị.

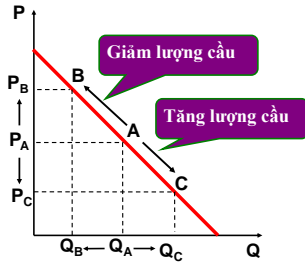
VD2: Giả sử thị trường có 2 cá nhân khác nhau có PT cầu như sau: $P_1 = 10 - q_1$; $P_2 = 10 - 0,5q_2$. Hãy xác định phương trình cầu thị trường

VD3: Thị trường hàng X có 100 người mua, những người mua có hàm cầu giống nhau là $P = 10 - 0,5q$. Hãy xác định hàm cầu thị trường hàng X.

3.2.4. Sự di chuyển dọc theo đường cầu và sự dịch chuyển của đường cầu

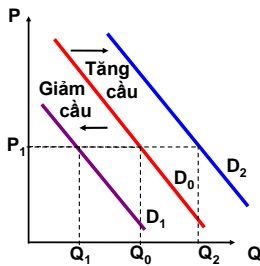
19

Sự di chuyển dọc theo đường cầu: mô tả tác động của sự thay đổi **giá của chính hàng hóa đó** đối với lượng cầu, ceteris paribus.



Sự dịch chuyển của đường cầu: là sự rời khỏi vị trí cân bằng ban đầu sang trái hoặc sang phải của đường cầu.

20



Nguyên nhân: do các yếu tố khác (thu nhập, thị hiếu, giá của hàng hóa liên quan.....) ngoài giá của chính hàng hóa đó gây ra.

3.3. Cung (Supply – S)



21

3.3.1. Phân biệt cung và lượng cung:

- **Cung** là lượng hàng hóa hay dịch vụ mà người bán **muốn bán** và có **khả năng bán** ở **các mức giá khác nhau** trong một khoảng thời gian nhất định, ceteris paribus.
- **Lượng cung** (Q_s) là số lượng hàng hóa dịch vụ mà người bán muốn bán và có khả năng bán tại **một mức giá nhất định** trong một khoảng thời gian nhất định, ceteris paribus.

3.3.2. Các yếu tố tác động đến cung về hàng hóa.

22

➤ Giá của chính hàng hóa đó (P_X).

LUẬT CUNG: Khi $P \uparrow \Rightarrow Q_S$ tại mức giá đó \uparrow và ngược lại, ceteris paribus.

➔ Lượng cung quan hệ cùng chiều với giá.

➤ Công nghệ sản xuất (Te).

➤ Giá các yếu tố đầu vào (P_i).

➤ Các kỳ vọng (E).

➤ Số lượng người bán (N).

3.3.3. Đường cung, biểu cung và hàm cung

23

Đường cung: là tập hợp các điểm mô tả các số lượng hàng hóa mà người bán có khả năng và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một thời gian nhất định, ceteris paribus.



Đường cung dốc lên thể hiện luật cung.

Biểu cung

24

Biểu cung về kem

P 1000đ	q_S (A) 1000que	q_S (B) 1000que	Tổng Q_S
0	0	-	0
2	0	-	0
4	1	0	1
6	2	2	4
8	3	4	7
10	4	6	10

➤ Cung cá nhân: biểu thị mục đích của người bán, của nhà sản xuất riêng lẻ.

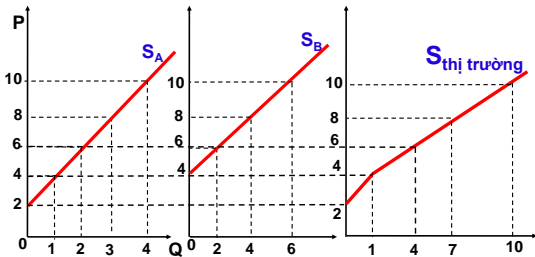
➤ Cung thị trường bằng tổng cung cá nhân theo chiều ngang.

$$Q_S = \sum_{j=1}^n q_{Sj}$$

Đường cung cá nhân và cung thị trường

25

Từ số liệu của $q_S(A)$, $q_S(B)$ vẽ được 2 đường cung cá nhân
Từ số liệu của cột **tổng** vẽ được đường cung thị trường.



Hàm cung

26

$$Q_S = f(P_X, T_e, P_i, E, N, \dots)$$

➤ Phương trình hàm cung : ceteris paribus, hàm cung đơn giản có dạng:

$$Q_S = f(P_S) \text{ hoặc } P_S = f(Q_S)$$

➤ Phương trình đường cung tuyến tính có dạng:

$$Q_S = c + dP_S \text{ hoặc } P_S = c + dQ_S \text{ (c, d là hằng số, d > 0)}$$

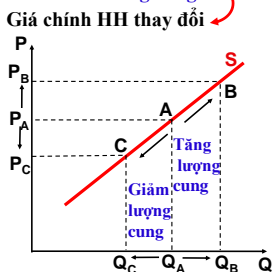


Xây dựng PT đường cung (hay hàm cung) tương tự như PT đường cầu

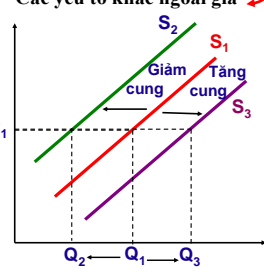
3.3.4. Sự di chuyển dọc đường cung và sự dịch chuyển của đường cung.

27

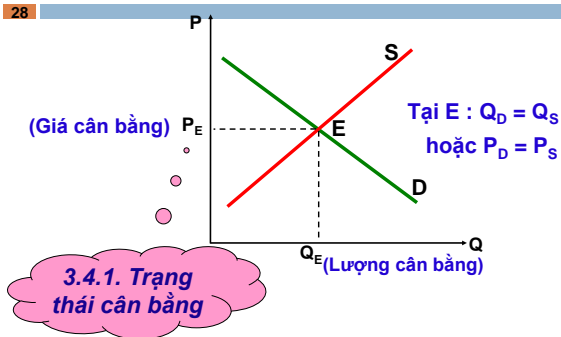
Di chuyển dọc theo đường cung



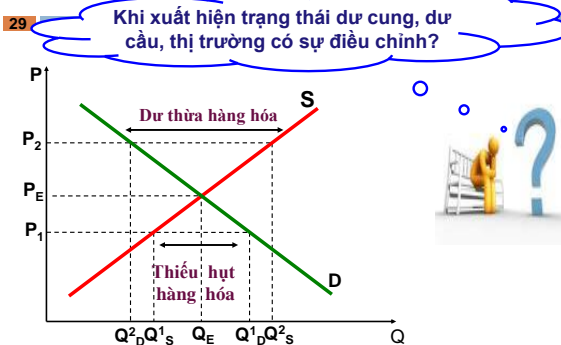
Dịch chuyển đường cung



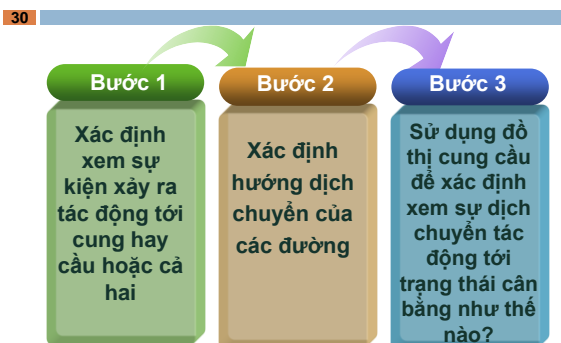
3.4. Cân bằng cung – cầu.



3.4.2. Sự điều chỉnh của thị trường

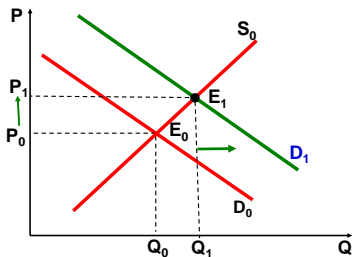


3.4.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng




Tác động của sự dịch chuyển đường cầu

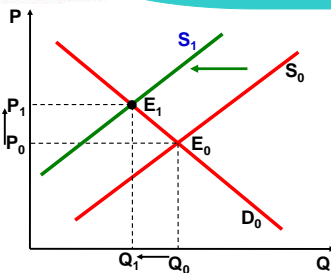
31  Giá thịt bò tăng lên → tác động thế nào tới thị trường thịt lợn?



$P_{cb} \uparrow$
 $Q_{cb} \uparrow$

Tác động của sự dịch chuyển đường cung

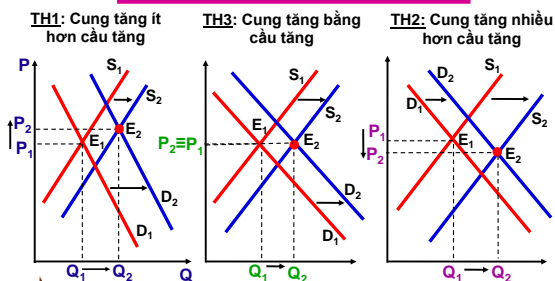
32  Giá thức ăn cho lợn tăng lên → tác động đến thị trường thịt lợn?




$P_{cb} \uparrow$
 $Q_{cb} \downarrow$

Sự dịch chuyển cả cung và cầu.

33 Xét trường hợp S tăng, D tăng



 sản lượng tăng, giá có thể tăng giảm hoặc không đổi.

Bảng tổng kết các kết cục đối với giá và lượng khi đường cung hoặc đường cầu hoặc cả hai dịch chuyển

34

Cung Cầu	Không có sự thay đổi của cung	Cung Tăng	Cung Giảm
Không có sự thay đổi của cầu	P, Q không thay đổi	P giảm Q tăng	P tăng Q giảm
Cầu Tăng	P tăng Q tăng	P không xác định Q tăng	P tăng Q không xác định
Cầu Giảm	P giảm Q giảm	P giảm Q không xác định	P không xác định Q giảm
